BỘ CÔNG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 87/2026/TT-BCA	*Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2026*

THÔNG TƯ
Quy định cách thức thực hiện khai báo, tiếp nhận thông tin tạm trú của người nước ngoài tại Việt Nam

Căn cứ Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 51/2019/QH14, Luật số 23/2023/QH15, Luật số 103/2025/QH15 và Luật số 118/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định cách thức thực hiện khai báo, tiếp nhận thông tin tạm trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định cách thức thực hiện khai báo, tiếp nhận thông tin tạm trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam; cơ sở lưu trú có người nước ngoài tạm trú qua đêm (sau đây gọi chung là cơ sở lưu trú); cơ quan có trách nhiệm trong quản lý cư trú của người nước ngoài và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hệ thống khai báo tạm trú điện tử là hệ thống thông tin điện tử do Bộ Công an quản lý, vận hành để thực hiện việc khai báo, tiếp nhận, quản lý, chia sẻ và khai thác thông tin khai báo tạm trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

2. Nền tảng số cung cấp dịch vụ lưu trú là hệ thống thông tin được thiết lập trên môi trường điện tử để kết nối giữa bên cung cấp dịch vụ lưu trú và người thuê lưu trú.

3. Người khai báo tạm trú là chủ sở hữu cơ sở lưu trú, người đại diện theo pháp luật của cơ sở lưu trú hoặc người được ủy quyền.

4. Tài khoản khai báo là tài khoản được cấp để thực hiện khai báo, cập nhật thông tin trên hệ thống khai báo tạm trú điện tử.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài, cơ sở lưu trú và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện khai báo, tiếp nhận thông tin tạm trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

2. Thông tin tạm trú của người nước ngoài phải được khai báo, tiếp nhận kịp thời, đầy đủ, chính xác. Trường hợp người nước ngoài không có hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế hoặc khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, cơ sở lưu trú phải báo ngay cho Công an xã, phường, đặc khu hoặc đồn, trạm Công an nơi đặt cơ sở lưu trú (sau đây gọi chung là Công an cấp xã); trường hợp phát hiện trong khu vực biên giới phải thông báo ngay cho Công an cấp xã hoặc cho đồn, trạm Biên phòng nơi gần nhất.

Điều 5. Trách nhiệm thực hiện khai báo tạm trú

1. Cơ sở lưu trú có trách nhiệm khai báo tạm trú cho người nước ngoài qua môi trường điện tử hoặc bằng Phiếu khai báo tạm trú.

2. Người khai báo tạm trú thực hiện khai báo tạm trú cho người nước ngoài, bao gồm cả trường hợp thông qua nền tảng số cung cấp dịch vụ lưu trú.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1
KHAI BÁO, TIẾP NHẬN THÔNG TIN TẠM TRÚ CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI QUA MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ

Điều 6. Truy cập hệ thống khai báo tạm trú điện tử để nhận tài khoản khai báo

1. Người khai báo tạm trú truy cập hệ thống khai báo tạm trú điện tử, cung cấp thông tin của cơ sở lưu trú và thông tin của người khai báo tạm trú trên hệ thống khai báo tạm trú điện tử theo yêu cầu của hệ thống để được cấp tài khoản khai báo. Trường hợp có thay đổi các thông tin liên quan đến tài khoản khai báo, người khai báo tạm trú phải cập nhật ngay trên hệ thống khai báo tạm trú điện tử.

2. Người khai báo tạm trú có trách nhiệm quản lý, bảo mật tài khoản khai báo và chịu trách nhiệm đối với thông tin do tài khoản khai báo tạo ra. Khi

phát hiện tài khoản khai báo bị lộ, bị sử dụng trái phép hoặc không sử dụng được, phải thông báo ngay cho Công an cấp xã.

3. Tài khoản khai báo bị tạm khóa và được gửi thông báo qua email hoặc số điện thoại đăng ký trong trường hợp sau:

a) Khi không phát sinh thông tin khai báo tạm trú trong thời hạn 12 tháng;

b) Khi phát hiện thông tin do tài khoản khai báo cung cấp không chính xác.

4. Tài khoản khai báo được khôi phục ngay sau khi nhận được đề nghị của cơ sở lưu trú gửi trên hệ thống khai báo tạm trú điện tử đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều này hoặc khi thông tin được cập nhật đầy đủ, chính xác trên hệ thống khai báo tạm trú điện tử đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều này.

Điều 7. Khai báo thông tin tạm trú

1. Việc khai báo thông tin tạm trú được thực hiện trên hệ thống khai báo tạm trú điện tử.

2. Người khai báo tạm trú truy cập hệ thống khai báo tạm trú điện tử, đăng nhập tài khoản khai báo để thực hiện khai báo thông tin tạm trú. Việc khai báo phải thực hiện ngay khi người nước ngoài đến cơ sở lưu trú.

3. Thông tin khai báo tạm trú gồm các thông tin sau đây của người nước ngoài: Họ tên, giới tính, ngày, tháng, năm sinh, quốc tịch, số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế, thời hạn chứng nhận tạm trú hoặc gia hạn tạm trú hoặc thẻ tạm trú do cơ quan có thẩm quyền cấp và thời gian dự kiến tạm trú tại cơ sở lưu trú.

Điều 8. Tiếp nhận thông tin tạm trú

1. Công an cấp xã tiếp nhận thông tin tạm trú của người nước ngoài được khai báo qua hệ thống khai báo tạm trú điện tử 24 giờ trong ngày, 07 ngày trong tuần.

2. Đồn, trạm Biên phòng sử dụng tài khoản do cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Công an cấp để khai thác thông tin tạm trú của người nước ngoài tại các cơ sở lưu trú thuộc khu vực biên giới và các địa bàn có liên quan đến khu vực biên giới theo quy định của pháp luật, bao gồm: đơn vị hành chính cấp xã, khu du lịch, dịch vụ, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, khu kinh tế khác.

3. Trường hợp đồn, trạm Biên phòng chưa bảo đảm điều kiện cơ sở hạ tầng để khai thác thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều này thì Công an cấp xã có trách nhiệm thông báo ngay thông tin tạm trú của người nước ngoài cho đồn, trạm Biên phòng.

Mục 2
KHAI BÁO, TIẾP NHẬN THÔNG TIN TẠM TRÚ CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI BẰNG PHIẾU KHAI BÁO TẠM TRÚ

Điều 9. Khai và chuyển Phiếu khai báo tạm trú

1. Người khai báo tạm trú có trách nhiệm ghi đầy đủ, chính xác thông tin vào Phiếu khai báo tạm trú theo mẫu NA17 ban hành kèm theo Thông tư số 04/2015/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an quy định mẫu giấy tờ liên quan đến việc nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Thông tư số 57/2020/TT-BCA, Thông tư số 22/2023/TT-BCA và Thông tư số 70/2026/TT-BCA; chuyển trực tiếp Phiếu khai báo tạm trú cho Công an cấp xã trong thời hạn 12 giờ, đối với địa bàn vùng sâu, vùng xa trong thời hạn 24 giờ kể từ khi người nước ngoài đến cơ sở lưu trú.

2. Phiếu khai báo tạm trú được gửi ngay bằng phương thức liên lạc phù hợp đến Công an cấp xã trước khi chuyển Phiếu khai báo tạm trú theo thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 10. Tiếp nhận Phiếu khai báo tạm trú

1. Công an cấp xã tiếp nhận thông tin tạm trú của người nước ngoài được khai báo bằng Phiếu khai báo tạm trú 24 giờ trong ngày, 07 ngày trong tuần.

2. Công an cấp xã kiểm tra Phiếu khai báo tạm trú, nếu chưa khai đầy đủ thì yêu cầu khai bổ sung ngay, thực hiện xác nhận, sao chụp và trả ngay Phiếu khai báo tạm trú cho người khai báo tạm trú.

3. Công an cấp xã cập nhập ngay thông tin khai báo tạm trú của người nước ngoài vào hệ thống khai báo tạm trú điện tử thông qua tài khoản đã được cấp. Trường hợp đồn, trạm Biên phòng chưa bảo đảm điều kiện cơ sở hạ tầng để khai thác thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 8 thì Công an cấp xã có trách nhiệm thông báo ngay thông tin khai báo tạm trú của người nước ngoài cho đồn, trạm Biên phòng.

4. Trường hợp đồn, trạm Biên phòng tiếp nhận khai báo tạm trú của người nước ngoài theo quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên thì đồn, trạm Biên phòng có trách nhiệm cập nhật ngay thông tin khai báo tạm trú của người nước ngoài vào hệ thống khai báo tạm trú điện tử thông qua tài khoản đã được cấp; trường hợp chưa bảo đảm điều kiện về cơ sở hạ tầng để cập nhật thì phải thông báo ngay thông tin khai báo tạm trú của người nước ngoài cho Công an cấp xã.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 24 tháng 7 năm 2026.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 53/2016/TT-BCA ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định cách thức thực hiện khai báo, tiếp nhận thông tin tạm trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới thì những nội dung liên quan đến Thông tư này cũng sẽ được thay đổi theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Cục Quản lý xuất nhập cảnh có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Công an, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:
- Các Bộ: Quốc phòng, Ngoại giao;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Công an;
- Công an các tỉnh, thành phố;
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo; Cổng Pháp luật quốc gia - Bộ Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử: Chính phủ, Bộ Công an;
- Lưu: VT, V03, A08 (P4).

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Lương Tam Quang